TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 18/5/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La

Bà Ngô Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Quý Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2026/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2026, quyết định hoãn phiên tòa số 93/2026/QĐ-ST ngày 29/4/2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Giáp Thị B, sinh năm 1999 (đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Trần Tiến P, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 02/3/2026, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án chị Giáp Thị B là nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Chị và anh Trần Tiến P kết hôn ngày 31/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã B, tỉnh Bắc

CamScanner

Ninh). Trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu và cùng thống nhất đi đến việc kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến khoảng đầu năm 2026 vợ chồng ly thân, do bất đồng quan điểm sống. Đến nay vợ chồng không quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau, không liên lạc gì với nhau và vợ chồng chấm dứt hoàn toàn mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay cuộc sống hôn nhân chung sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Tiến P.

Về con chung: Chị và anh Trần Tiến P có 03 con chung là cháu Trần Thị Trúc L, sinh ngày 01/8/2018, cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 19/4/2020, cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 06/3/2024. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Trần Thị Anh T và cháu Trần Hải Đ cho chị nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Thị Trúc L cho anh Trần Tiến P nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Giáp Thị B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài chung, công nợ chung: Chị Giáp Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn là anh Trần Tiến P trình bày:* Anh và chị B kết hôn ngày 31/01/2018, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Nay là xã B, tỉnh Bắc Ninh). Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên cãi vã, hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Đến nay anh, chị đã ly thân, chị B đã chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn S, xã B. Nay chị B đề nghị ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị B có 03 con chung là cháu Trần Thị Trúc L, sinh ngày 01/8/2018, cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 19/4/2020, cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 06/3/2024. Hiện tại cháu Trần Thị Trúc L đang ở cùng anh, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L. Còn cháu Trần Thị Anh T và cháu Trần Hải Đ giao cho chị B nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

CamScanner

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Trần Tiến P không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Giáp Thị B được ly hôn với anh Trần Tiến P.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Trúc L, sinh ngày 01/8/2018 cho anh Trần Tiến P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 19/4/2020, cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 06/3/2024 cho chị Giáp Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Trần Tiến P, chị Giáp Thị B được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Giáp Thị B chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

CamScanner

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Giáp Thị B có đơn đề nghị giải quyết về ly hôn và con chung với anh Trần Tiến P nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là anh Trần Tiến P có địa chỉ cư trú tại xã B, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị B và anh P là đương sự trong vụ án, đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và chị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS, hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị B kết hôn với anh P trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã B, tỉnh Bắc Ninh) ngày 31 tháng 01 năm 2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn theo các bên đương sự trình bày do anh, chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Giữa chị B và anh P đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Chị B vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và anh P đồng ý ly hôn.

Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị B và anh P 03 con chung là cháu Trần Thị Trúc L, sinh ngày 01/8/2018, cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 19/4/2020, cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 06/3/2024. Khi ly hôn chị B có nguyện vọng được nuôi dưỡng

CamScanner

cháu Trần Thị Anh T và cháu Trần Hải Đ do các cháu đang ở cùng chị, do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Còn cháu Trần Thị Trúc L đang ở cùng bố là anh P thì đề nghị giao cho anh P nuôi dưỡng.

Xét thấy: Hiện nay cháu Trần Thị Anh T và cháu Trần Hải Đ còn nhỏ, do chị B đang trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Trần Thị Trúc L do anh P đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị B có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con như nêu trên thì anh P cũng đồng ý. Hơn nữa cháu L có nguyện vọng được ở cùng bố là anh P. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi, điều kiện chăm sóc tốt nhất cho các cháu và không làm xáo trộn sinh hoạt cũng như để ổn định sự phát triển về thể chất, tinh thần của các cháu; trên cơ sở quy định của pháp luật, cần thiết giao các con chung là cháu Trần Thị Anh T và cháu Trần Hải Đ cho chị B nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Trần Thị Trúc L cho anh P nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung: Chị B và anh P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Giáp Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 14, ký hiệu: BLTU/26 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Giáp Thị B đã nộp đủ tiền án phí.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Đ1 a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Giáp Thị B được ly hôn anh Trần Tiến P.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Trúc L, sinh ngày 01/8/2018 cho anh Trần Tiến P nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày

CamScanner

19/4/2020, cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 06/3/2024 cho chị Giáp Thị B nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Trần Tiến P, chị Giáp Thị B được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Giáp Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 14, ký hiệu: BLTU/26 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Giáp Thị B đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Giáp Thị B, anh Trần Tiến P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

N¬i nhËn:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4-Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG xĐt xö s¬ thÈm
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Chỉnh **Nguyễn Xuân Chung** **Giáp Thị Loan**

CamScanner

CamScanner

CamScanner

CamScanner

CamScanner

CamScanner